

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH  
QUÝ 2 NĂM 2026**

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2026 như sau:

*ĐV tính: đồng*

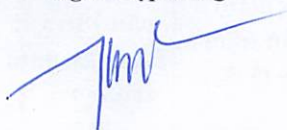
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
<b>I</b>	<b>Tổng số thu</b>	<b>970.144.486.000</b>	<b>202.371.327.890</b>	<b>20,86%</b>	<b>111,89%</b>
1	Ngân sách Nhà nước	4.251.000.000	1.190.400.000	28,00%	42,75%
2	Dịch vụ y tế	847.664.406.000	178.365.400.650	21,04%	112,59%
3	Thu khác ( hoạt động dịch vụ )	118.229.080.000	22.815.527.240	19,30%	116,05%
<b>II</b>	<b>Tổng chi</b>	<b>970.144.486.000</b>	<b>200.357.445.481</b>	<b>20,65%</b>	<b>120,71%</b>
<b>A</b>	<b>Tổng chi thường xuyên</b>	<b>967.870.850.000</b>	<b>200.191.322.904</b>	<b>20,68%</b>	<b>121,23%</b>
	<b>Nhóm 1: Chi thanh toán cho cá nhân</b>	<b>190.742.646.000</b>	<b>62.424.614.114</b>	<b>32,73%</b>	<b>113,90%</b>
1	Tiền lương	56.276.562.000	20.907.312.522	37,15%	104,57%
2	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	15.486.345.000	6.768.473.390	43,71%	128,23%
3	Phụ cấp lương	98.076.499.000	27.020.232.686	27,55%	114,04%
4	Tiền thưởng	1.370.005.000	-		
5	Phúc lợi tập thể	3.933.744.000	1.192.144.000		
6	Các khoản đóng góp	15.599.491.000	6.536.451.516	41,90%	111,99%
	<b>Nhóm 2: Chi về hàng hóa, dịch vụ</b>	<b>769.453.877.000</b>	<b>132.770.880.747</b>	<b>17,26%</b>	<b>124,09%</b>
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	13.950.129.000	6.614.832.893	47,42%	164,36%
8	Vật tư văn phòng	8.839.458.000	1.590.000.213	17,99%	71,41%
9	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	1.261.568.000	256.750.164	20,35%	98,34%
10	Hội nghị	-	-		
11	Công tác phí	556.514.000	167.233.000	30,05%	68,64%
12	Chi phí thuê mướn	9.671.663.000	1.676.757.000	17,34%	335,34%
13	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	46.394.670.000	16.130.614.296	34,77%	240,20%
14	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	7.487.500.000	1.841.902.346	24,60%	42,67%
15	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	681.292.375.000	104.492.790.835	15,34%	117,93%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	<b>Nhóm 3: Các khoản chi khác</b>	<b>7.674.327.000</b>	<b>4.995.828.043</b>	<b>65,10%</b>	<b>149,84%</b>
17	Chi khác	7.397.185.000	4.995.828.043	67,54%	149,84%
18	và các cấp trên cơ sở, các đơn vị hành chính, sự nghiệp	277.142.000			
<b>B</b>	<b>Trích bổ sung chi lương</b>	<b>2.273.636.000</b>	<b>166.122.577</b>	<b>7,31%</b>	<b>19,51%</b>

**Nơi nhận:**

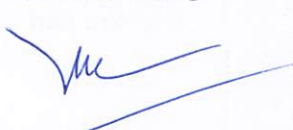
- Ban Giám đốc;
- Đăng Website BVĐKNT;
- Lưu TCKT.

Người lập bảng



Lê Nguyễn Kiều My

Kế toán trưởng



Phan Thụy Thu Vân

Ngày 08 tháng 7 năm 2026

Giám đốc



Lê Huy Thạch